

Số: 2137/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 997/QĐ-UBND ngày 06/5/2022 của UBND tỉnh phê duyệt 13 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Xét Văn bản số 2756/STNMT-BVMT ngày 21/7/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 544/TTr-STNMT ngày 21/8/2023 về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đường Vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang) (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Hương Sơn, xã Lương Phú và xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, Sở Xây dựng, UBND huyện Phú Bình và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động hướng dẫn, đôn đốc Chủ dự án thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường theo quy định. / *ds*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Giao thông Vận tải;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Phú Bình;
- UBND thị trấn Hương Sơn;
- UBND xã Lương Phú;
- UBND xã Tân Đức;
- BQLDA ĐTXD các công trình giao thông tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Trung tâm PV Hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, CNNXD. *Nkk*

Mã quy chuẩn 09/2023

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG **của Dự án đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên** **(đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang)**

(Kèm theo Quyết định số: **1037/QĐ-UBND** ngày **07** tháng **9** năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án đường Vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang).

- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Hương Sơn, xã Lương Phú và xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Thái Nguyên.

1.2. Phạm vi, quy mô

Theo Nghị Quyết phê duyệt chủ trương đầu tư số 79/NQ-HĐND ngày 21/6/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định phê duyệt dự án số 3643/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh và Quyết định phê duyệt đồ án Quy hoạch chi tiết khu tái định cư số 5777/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của UBND huyện Phú Bình. Phạm vi, quy mô của Dự án gồm 02 hạng mục đầu tư chính, cụ thể gồm:

1.2.1. Hạng mục đường Vành đai V

- Tổng chiều dài tuyến đường 6,68km.

+ Điểm đầu: Km0+00, tại vị trí giáp ranh giữa xóm Tân Lập, xã Tân Đức, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và xóm Khánh Châu, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang (ranh giới 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Giang).

+ Điểm cuối: Km6+684,75, giao với của Quốc lộ 37 tại Km100+875 (lý trình QL37).

Trong đó đoạn qua xã Tân Đức có chiều dài 2,63km (từ Km0 đến Km2+630); đoạn qua xã Lương Phú có chiều dài 2,41km (từ Km2+630 đến Km5+040) và đoạn qua thị trấn Hương Sơn có chiều dài 1,645km (từ Km5+040 đến Km6+685).

- Diện tích sử dụng đất: 29,29ha.

1.2.2. Hạng mục khu tái định cư

Hạng mục khu tái định cư thuộc địa bàn thị trấn Hương Sơn với quy mô đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt trên diện tích 3,56ha với quy mô dân số khoảng 400 người.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án

1.3.1.1. Hạng mục đường Vành đai V

Xây dựng đường Vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang) theo Nghị Quyết phê duyệt chủ trương đầu tư số 79/NQ-HĐND ngày 21/6/2021 của HĐND tỉnh và Quyết định phê duyệt dự án số 3643/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh, cụ thể:

- Tuyến đường với tổng chiều 6,68km. Quy mô mặt cắt ngang gồm:

+ Đoạn Km0 - Km6+395 có bề rộng nền đường 22,5m.

+ Đoạn Km6+395 đến Km6+684,75 có bề rộng nền đường 41m.

- Công trình cầu trên tuyến: gồm 02 cầu trên tuyến tại Km1+113 và Km4+324, cụ thể gồm:

+ Cầu vượt Kênh Chính tại Km1+113: Cầu 01 nhịp chiều dài 24m, chiều dài cầu tính đến đuôi mố là 32,1m, mặt cắt ngang cầu rộng 22,5m, trong đó mặt xe chạy 2x10,5m, dải phân cách giữa 0,5m và gờ lan can hai bên 2 x 0,5m.

+ Cầu qua Kênh Trôi tại Km4+324: Cầu 02 nhịp, chiều dài dầm 30m, chiều dài toàn bộ cầu tính đến đuôi mố là 69,15m, mặt cắt ngang cầu rộng 22,5m, trong đó mặt xe chạy 2x10,5m, dải phân cách giữa 0,5m và gờ lan can hai bên 2 x 0,5m.

- Nút giao, đường giao:

+ Nút giao: Gồm 08 nút giao chính, trong đó gồm: Giao đường xã tại Km0+486, giao với đường ĐT.261E tại Km1+135, giao với đường huyện ĐH.17 tại Km2+145, giao với đường huyện ĐH.16 tại Km3+375, giao với đường xã tại Km3+900, giao với đường ĐT.261D tại Km4+420, nút giao đường quy hoạch Km6+395, giao với đường QL.37 tại Km6+685.

+ Đường giao: Gồm 15 vị trí giao với các đường dân sinh khu vực, thực hiện vượt nổi để đảm bảo kết nối giao thông dân sinh.

+ Đường gom: Trên tuyến thiết kế 5 đoạn đường gom với tổng chiều dài 2,5km kết hợp đường hoàn trả với quy mô theo đường ô tô cấp VI đồng bằng.

- Hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang:

+ Thoát nước ngang: Gồm 43 công ngang qua đường thoát nước mưa cho các lưu vực hiện trạng bằng các tuyến công bê tông, trong đó gồm 06 công tròn D1000; 08 công tròn D1250; 13 công hộp 1x 1m; 05 công hộp 1,25x1,25m; 03 công hộp 1,5x1,5m; 01 công hộp 3x2m; 01 công hộp đôi 2x(2x1,3)m; 02 công hộp đôi 2x(2x2)m; 01 công hộp đôi 2x(3x2,5)m; 01 công hộp đôi 2x(3,5x3,5)m; 02 công hộp đôi 2x(4x3)m.

+ Thoát nước dọc: Gồm mương xây kích thước 0,75 x 0,75m; 0,4 x 0,6m; 0,5 x 0,6m với tổng chiều dài khoảng 6.375m.

- Hệ thống chiếu sáng: Bố trí hệ thống điện chiếu sáng trên đoạn Km6+395-Km6+684,75.

- Các hạng mục phụ trợ an toàn giao thông gồm: Hệ thống biển báo, vạch sơn đường, hộ lan tôn lượn sóng, hệ thống đèn tín hiệu, cọc tiêu, cột Km, cột H, dải phân cách cứng theo QCVN 41:2019/BGTVT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ.

1.3.1.2. Hạng mục khu tái định cư

Xây dựng khu tái định phục vụ công tác giải phóng mặt bằng Dự án đường Vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang) đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội theo quy hoạch chi tiết đã được UBND huyện Phú Bình phê duyệt tại Quyết định số 5777/QĐ-UBND ngày 27/12/2022, cụ thể gồm:

- Hạng mục san nền: San nền tạo mặt bằng với tổng diện tích 3,524ha (không bao gồm diện tích 01 nhà dân giữ nguyên hiện trạng), độ dốc san nền theo quy hoạch, đảm bảo phù hợp với cao độ các khu vực xung quanh; xây kè đá học cao từ 0,5m đến 2,3m tại ranh giới phía Đông, phía Tây, phía Nam của khu tái định cư với tổng chiều dài khoảng 490m, theo thân kè có bố trí ống thoát nước PVC D60.

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật và cây xanh: Hệ thống giao thông gồm 02 tuyến đường có lộ giới 15,5m với tổng chiều dài khoảng 807,5m; hệ thống cấp nước gồm tuyến ống phân phối HDPE D110, tuyến ống dịch vụ HDPE D63 với tổng chiều dài khoảng 2.600m, bố trí 04 trụ cứu hỏa trên mạng lưới; 01 trạm biến áp công suất 320kVA; hệ thống đường dây cấp điện tổng chiều dài 948m; thi công xây dựng hệ thống đường ống, hố ga, muong, hào kỹ thuật; tổng diện tích cây xanh cảnh quan, cây xanh cách ly là 1.596,47m².

- Hạng mục hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường gồm:

+ Hệ thống thu gom, thoát nước mưa bằng cống bê tông D600, D800, D1000, D1250, D1500 có tổng chiều dài 734,48m, bố trí 36 hố ga.

- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước thải sinh hoạt riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa bằng đường ống HDPE D300 với tổng chiều dài khoảng 1.000m, trên hệ thống bố trí 65 hố ga lắng cặn; xây dựng 01 trạm xử lý nước thải công suất 100m³/ngày có bố trí hệ thống xử lý mùi phát sinh từ trạm xử lý, nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B); bố trí dải cây xanh cách ly quanh khu vực xây dựng Trạm xử lý nước thải với chiều rộng ≥ 10 m và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 10m theo QCVN 01:2021/BXD.

1.3.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

1.3.2.1. Đối với hạng mục tuyến đường Vành đai V

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng với tổng diện tích 29,29ha, trong đó đã đền bù giải phóng mặt bằng được 26,37ha và tiếp tục giải phóng mặt bằng phần diện tích còn lại 2,92ha trong đó gồm 1,63ha đất ở của 35 hộ dân và 1,29ha đất vườn liền thửa.

- Hoạt động thi công phá dỡ khoảng 535m đường đất và đường bê tông dân sinh; di chuyển 39 cột điện (0,4kV, 22kV, 35kV) và đường điện; di chuyển 01 tuyến cáp ngầm thông tin và nắn chỉnh 01 đoạn suối đất chạy qua tuyến đường;

tháo dỡ 35 công trình nhà ở và các công trình phụ trợ. Trong đó, đã thi công phá dỡ xong đường đất và đường bê tông dân sinh; đã di chuyển xong các cột điện và đường điện; đã di chuyển xong tuyến cáp ngầm thông tin; đã nắn chỉnh đoạn suối đất chạy qua tuyến đường bằng 01 cống hộp đôi $2 \times (3,5 \times 3,5)$ m dài 35m; tiếp tục tháo dỡ nhà ở và các công trình phụ trợ của 35 hộ dân sau khi hoàn thiện thủ tục đền bù giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động thi công san nền tuyến đường phát sinh 50.000m^3 đất bóc tầng đất mặt, phát sinh khoảng 15.200m^3 đất yếu phải đào bỏ và phát sinh khoảng 168.140m^3 đất đào. Trong đó đã bóc toàn bộ khối lượng đất bóc tầng đất mặt và đất yếu phải đào bỏ để vận chuyển ra ngoài phạm vi công trình; đã thi công đào khoảng 50.100m^3 đất đào và sẽ tiếp tục thi công đào khoảng 118.040m^3 đất đào còn lại.

- Hoạt động thi công san nền san tuyến đường và thi công các công trình trên tuyến. Trong đó đã thi công san nền tuyến đường được khoảng 6km và đã thi công khoan cọc nhồi cầu kênh Chính đạt 92,9%; hoàn thiện thi công khoan cọc nhồi, thi công trụ cầu kênh Trôi, thi công đúc dầm kênh Trôi đạt 50%). Tiếp tục thi công hoàn thiện nền tuyến đường và các công trình trên tuyến.

- Hoạt động vận chuyển khoảng 259.280m^3 đất đắp nền, trong đó đã vận chuyển 78.580m^3 và tiếp tục vận chuyển 180.700m^3 ; hoạt động vận chuyển khoảng 199.555 tấn nguyên, vật liệu khác để thi công các hạng mục công trình.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

1.3.2.2. Đối với hạng mục khu tái định cư

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích 3,524ha; phá dỡ 02 công trình nhà ở và một số công trình phụ trợ; phá dỡ 80m đường bê tông dân sinh; nắn chỉnh 73m suối đất chạy qua khu tái định cư; di dời khoảng 23 ngôi mộ ra khỏi phạm vi khu tái định cư.

- Hoạt động san nền trên diện tích 3,524ha phát sinh khoảng 5.960m^3 đất bóc tầng đất mặt và phát sinh 8.390m^3 đất yếu phải đào bỏ; hoạt động thi công các hạng mục công trình của khu tái định cư.

- Hoạt động vận chuyển khoảng 32.760m^3 đất đắp về san nền; hoạt động vận chuyển khoảng 21.275 tấn nguyên, vật liệu xây dựng khác để thi công các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển khoảng 13.550m^3 đất bóc tầng đất mặt, đất yếu phải đào bỏ ra ngoài phạm vi công trình.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân trên công trường.

- Hoạt động của dân cư trong phạm vi khu tái định cư.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Hạng mục khu tái định cư của Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích đất trồng lúa 02 vụ là 2,98ha đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 208/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Phú Bình tại Quyết định số 3298/QĐ-UBND ngày 28/12/2022.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Đối với hạng mục đường Vành đai V

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng phần diện tích 2,92ha còn lại (gồm 1,63ha đất ở của 35 hộ dân và 1,29ha đất vườn liền thửa) ảnh hưởng đến nơi ở của 35 hộ dân và phát sinh bùn thải bê phốt từ các hộ dân bị di dời nhà ở.

- Hoạt động thi công san nền hoàn thiện tuyến đường phát sinh khoảng 118.040m³ đất đào; hoạt động thi công trên phần diện tích 2,92ha phát sinh khoảng 600 tấn vật liệu phá dỡ công trình; hoạt động thi công xây dựng các công trình còn lại của tuyến đường phát sinh khoảng 1.000 tấn chất thải xây dựng và phát sinh chất thải nguy hại; hoạt động của công nhân thi công trên công trường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt.

- Nguy cơ trượt sạt đất san lấp, tràn đổ vật liệu xây dựng ra các khu vực dọc hai bên tuyến đường.

- Hoạt động của phương tiện vận chuyển (vận chuyển khoảng 180.700m³ đất đắp nền từ bên ngoài; vận chuyển 118.040m³ đất đào trong phạm vi công trình; vận chuyển 199.555 tấn nguyên vật liệu khác) và hoạt động của máy móc, thiết bị thi công phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung; làm gia tăng nguy cơ ùn tắc giao thông, xuống cấp các tuyến đường giao thông xung quanh khu vực dự án.

2.2. Đối với hạng mục khu tái định cư

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích 3,524ha ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của 02 hộ dân bị thu hồi nhà ở và ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của 36 hộ dân do thu hồi đất canh tác; ảnh hưởng đến đời sống tâm linh khi di dời 23 ngôi mộ và phát sinh bùn thải bê phốt từ các hộ dân bị di dời nhà ở.

- Hoạt động san nền tạo mặt bằng và thi công xây dựng công trình của tái định cư có khả năng tác động xấu đến môi trường cụ thể gồm:

+ Phát sinh khoảng 5.960m³ đất bóc tầng đất mặt; phát sinh khoảng 8.390m³ đất yếu phải đào bỏ; phát sinh khoảng 126,4 tấn vật liệu phá dỡ; phát sinh sinh khối thực vật; phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung từ máy móc, phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển; phát sinh khoảng 105,3 tấn chất thải xây dựng và chất thải nguy hại; hoạt động của công nhân thi công trên công trường phát sinh chất thải rắn sinh hoạt, nước thải sinh hoạt.

+ Nguy cơ trượt sạt đất san lấp, tràn đổ vật liệu xây dựng ra suối thoát nước khu vực phía Đông Bắc và các khu vực có cốt nền hiện trạng thấp hơn cốt nền hoàn thiện của khu tái định cư tại phía Đông, phía Tây, phía Nam của khu tái định cư.

+ Ảnh hưởng đến hoạt động đi lại của người dân khu vực khi phá dỡ 80m đường bê tông dân sinh.

- Hoạt động của phương tiện vận chuyển (vận chuyển khoảng 32.760m³ đất đắp nền từ bên ngoài; vận chuyển 21.275 tấn nguyên vật liệu khác;

vận chuyển khoảng 13.550m³ đất bóc tầng đất mặt và đất yếu ra ngoài phạm vi công trình) và hoạt động của máy móc, thiết bị thi công phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung; làm gia tăng nguy cơ ùn tắc giao thông, xuống cấp các tuyến đường giao thông xung quanh khu vực dự án.

- Khi khu tái định cư đi vào hoạt động có phát sinh nước thải, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có khả năng tác động xấu đến môi trường đất, nước và không khí khu vực nếu không được thu gom, xử lý theo quy định.

3. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Đối với hoạt động thi công, xây dựng

Hạng mục tuyến đường Vành đai V đã giải phóng mặt bằng được 26,37ha và đã thi công san nền với tổng chiều dài khoảng 6km; đã thi công khoan cọc nhồi cầu kênh Chính đạt 92,9%; hoàn thiện thi công khoan cọc nhồi, thi công trụ cầu kênh Trôi, thi công đúc đầm kênh Trôi đạt 50%). Chủ dự án đã thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được UBND huyện Phú Bình xác nhận tại Giấy xác nhận số 2606/GXN-UBND ngày 31/12/2021; đã vận chuyển tập kết toàn bộ đất bóc tầng đất mặt và đất yếu phải đào bỏ trong quá trình san nền tuyến đường ra ngoài phạm vi công trình; đã tận dụng khoảng 50.100m³ đất đào để san nền tuyến đường. Do vậy, các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục còn lại của tuyến đường Vành đai V và khu tái định cư chủ yếu gồm:

3.1.1. Nước thải, bụi, khí thải

3.1.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

Phát sinh chủ yếu từ hoạt động của công nhân trên công trường. Trong đó nước thải sinh hoạt phát sinh từ khu vực công trường thi công tuyến đường Vành đai V khoảng 3,5m³/ngày và từ khu vực công trường thi công khu tái định cư khoảng 1,5m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ (BOD₅, COD), các chất dinh dưỡng (N, P) và vi khuẩn gây bệnh.

3.1.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Bụi, khí thải từ hoạt động đào đắp san nền, từ hoạt động xây dựng các công trình đường Vành đai V và khu tái định cư; từ hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu... ảnh hưởng đến các đối tượng và môi trường xung quanh. Thành phần chủ yếu gồm bụi, CO, NO_x, SO₂.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.1.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh chủ yếu từ hoạt động của công nhân trên công trường. Trong đó chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu vực công trường thi công đường Vành đai V khoảng 35kg/ngày và từ khu vực công trường thi công khu tái định cư khoảng 15kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, bao bì nilon, vỏ hộp.

- Chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ công trình trên phần diện tích 2,92ha để thi công đường Vành đai V khoảng 600 tấn; chất thải rắn từ quá trình xây dựng các hạng mục công trình của đường Vành đai V khoảng 1.000 tấn (bình quân khoảng 2,22 tấn/ngày); bùn thải bề phốt từ các hộ dân bị di dời nhà ở.

- Chất thải rắn từ quá trình tháo dỡ công trình nhà ở và các công trình phụ trợ, đường bê tông dân sinh trên phần diện tích 3,524ha để thi công khu tái định cư khoảng 126,4 tấn; chất thải rắn từ quá trình xây dựng khu tái định cư khoảng 105,3 tấn (bình quân khoảng 0,39 tấn/ngày); bùn thải bề phốt từ các hộ dân bị di dời nhà ở.

- Sinh khối từ quá trình phát quang thảm thực vật chủ yếu là lúa, hoa mầu, cây lâu năm trong phạm vi dự án.

3.1.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng tại khu vực công trường thi công đường Vành đai V khoảng 25kg/tháng và tại khu vực công trường thi công khu tái định cư khoảng 10kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu, dầu mỡ thải.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động của các phương tiện, thiết bị thi công, hoạt động phương tiện, thiết bị vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu phát sinh tiếng ồn và độ rung nhưng chủ yếu ảnh hưởng trong phạm vi thi công tuyến đường Vành đai V, dọc hai bên tuyến đường và khu vực thi công khu tái định cư.

3.1.4. Các tác động khác

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng phần diện tích 2,92ha để thi công tuyến đường Vành đai V ảnh hưởng đến an sinh xã hội, nơi ở của 35 hộ dân bị thu hồi nhà cửa và các công trình phụ trợ.

- Hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng diện tích 3,524ha để xây dựng khu tái định cư ảnh hưởng đến an sinh xã hội, nơi ở của 02 hộ dân bị thu hồi nhà cửa và các công trình phụ trợ; ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp của 38 hộ dân do thu hồi đất canh tác; ảnh hưởng đời sống tâm linh của người dân khi di chuyển 23 ngôi mộ.

- Hoạt động thi công san nền hoàn thiện tuyến đường Vành đai V sẽ tiếp tục phát sinh khoảng 118.040m³ đất đào trong phạm vi công trình và hoạt động thi công có nguy cơ trượt sạt đất san lấp, tràn đổ vật liệu xây dựng ra các khu vực dọc hai bên tuyến đường.

- Hoạt động thi công khu tái định cư phát sinh khoảng 5.960m³ đất bóc tầng đất mặt; phát sinh khoảng 8.390m³ đất yếu phải đào bỏ và hoạt động thi công có nguy cơ trượt sạt đất san lấp, tràn đổ vật liệu xây dựng ra suối thoát nước tại khu vực phía Đông Bắc và các khu vực có cốt nền hiện trạng thấp hơn cốt nền hoàn thiện của khu tái định cư tại phía Đông, phía Tây, phía Nam của khu tái định cư.

- Nước mưa chảy tràn tại các khu vực thi công cuốn trôi các chất có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Xuồng cáp, ùn tắc các tuyến đường giao thông khu vực do hoạt động vận chuyển đất san lấp và vận chuyển nguyên vật liệu thi công.

- Các rủi ro, sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, các nguy cơ gây mất an toàn khác.

3.2. Đối với hoạt động của Dự án

3.2.1. Đối với hoạt động hạng mục đường Vành đai V

- Khi tuyến đường được đưa vào sử dụng vận hành, các yếu tố tác động chủ yếu là bụi, ồn, độ rung từ các phương tiện giao thông trên các tuyến đường.

- Nguy cơ ngập úng đối với khu vực xung quanh trong trường hợp hệ thống thoát nước ngang của tuyến đường không đảm bảo khả năng tiêu thoát nước khu vực.

- Tai nạn giao thông trên tuyến đường.

3.2.2. Đối với hoạt động của khu tái định cư

3.2.2.1. Nước thải, bụi, khí thải

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải: Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng $81,2m^3/ngày$. Thành phần chủ yếu gồm hợp chất hữu cơ (BOD_5), chất dinh dưỡng (tổng N, tổng P), chất rắn lơ lửng, vi sinh vật.

- Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải: Bụi, khí thải do hoạt động giao thông nội bộ khu vực khu tái định cư. Thành phần chủ yếu gồm: bụi, SO_2 , NO_x , CO; mùi hôi từ khu vực trạm xử lý nước thải, thành phần chủ yếu là khí H_2S , Mercaptane, CH_4 .

3.2.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ khu tái định cư khoảng $350kg/ngày$. Thành phần chủ yếu bao gồm thức ăn thừa, rau củ quả thải bỏ hàng ngày, giấy vụn, túi nilon, bao bì nhựa, vỏ chai hộp thải.

+ Chất thải rắn sinh hoạt công kênh phát sinh từ các hộ gia đình trong khu tái định cư, không thể thu gom cùng với chất thải rắn sinh hoạt thông thường.

+ Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải khoảng $0,387$ tấn/tháng.

- Chất thải rắn, chất thải nguy hại: Chất thải rắn sinh hoạt nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình trong khu tái định cư chủ yếu gồm: bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải.

3.2.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn từ thiết bị thổi khí, thu mùi của trạm xử lý nước thải.

3.2.2.4. Các tác động khác

- Nước mưa chảy tràn có thành phần chủ yếu là bùn đất, chất rắn lơ lửng.

- Sự cố trạm xử lý nước thải; sự cố hệ thống xử lý mùi của trạm xử lý nước thải.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Đối với giai đoạn xây dựng

4.1.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1.1 Đối với thu gom và xử lý nước thải

Bố trí 04 nhà vệ sinh di động tại các công trường (02 nhà vệ sinh tại công trường thi công đường Vành đai V và 02 nhà vệ sinh tại công trường thi công khu tái định cư) để thu gom xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Thực hiện che chắn thùng xe chở đất, chở nguyên vật liệu khi tham gia giao thông; thường xuyên thu dọn đất, vật liệu rơi vãi tại các tuyến đường sử dụng; phun nước giảm bụi trên công trường thi công và các tuyến đường vận chuyển tại khu vực.

- Phối hợp với chính quyền địa phương nắm bắt ý kiến, phản ánh của người dân để kịp thời có biện pháp khắc phục tác động trong quá trình thực hiện; thường xuyên giám sát, kịp thời khắc phục những tác động tiêu cực từ hoạt động thi công, vận chuyển ảnh hưởng đến đời sống nhân dân khu vực dự án.

4.1.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Sinh khối thực vật phát quang để người dân thu hoạch trước khi bàn giao mặt bằng cho Dự án.

- Tận dụng toàn bộ vật liệu từ việc phá dỡ công trình để san nền, không vận chuyển ra ngoài phạm vi công trình; tận dụng phế thải xây dựng như gạch, vữa, bê tông để san nền tại chỗ; thu gom, phân loại phế thải từ quá trình xây dựng hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

- Thuê đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển bùn bể phốt từ các hộ dân phải di dời nhà ở để xử lý theo quy định.

- Bố trí thùng chứa rác thải sinh hoạt trên công trường thi công đường Vành đai V và trên công trường thi công khu tái định cư để chứa rác sinh hoạt phát sinh, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày theo đúng quy định.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Thu gom các loại chất thải nguy hại lưu chứa trong các thùng chứa, có dán nhãn cảnh báo và mã chất thải nguy hại theo quy định; bố trí 01 khu chứa chất thải nguy hại tạm thời tại khu vực lán trại và 01 khu chứa chất thải nguy hại tạm thời trên công trường thi công khu tái định cư, diện tích mỗi khu chứa 10m² tại khu vực ra vào các công trường thi công (sau khi kết thúc thi công sẽ tháo dỡ), bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Lập kế hoạch thi công, vận chuyển phù hợp để hạn chế, giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực và dọc tuyến đường vận chuyển; hạn chế sử dụng các thiết bị có độ ồn, rung lớn để giảm thiểu tác động ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân xung quanh khu vực và dọc tuyến đường vận chuyển.

- Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Phối hợp với đơn vị chức năng có thẩm quyền thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng đối với phần diện tích 2,92ha còn lại của tuyến đường Vành đai V và diện tích 3,524ha của khu tái định cư theo quy định; phối hợp với các hộ dân và chính quyền địa phương di chuyển 23 ngôi mộ trong phạm vi khu tái định cư về nghĩa trang địa phương theo đúng theo phong tập tục quán.

- Tận dụng toàn bộ khoảng 118.040m³ đất đào trong phạm vi tuyến đường Vành đai V để san nền tuyến đường.

- Tận dụng khoảng 800m³ đất bóc tầng đất mặt trong quá trình san nền khu tái định cư tập kết vào diện tích đất cây xanh cảnh quan và diện tích đất trồng dải cây xanh cách ly của trạm xử lý nước thải để trồng cây; khối lượng đất bóc tầng đất mặt và đất yếu còn lại khoảng 13.550m³ được đưa đi sử dụng vào mục đích cải tạo đất nông nghiệp. Quá trình tập kết, sử dụng sẽ thực hiện đầy đủ các biện pháp quản lý, lưu chứa đảm bảo không gây bồi lấp, sạt trượt ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Đào rãnh thoát nước tạm thời tại công trường thi công đường Vành đai V và tại công trường thi công khu tái định cư; duy trì việc nạo vét, khơi thông dòng chảy rãnh thoát nước tạm để định hướng dòng chảy trong quá trình thi công. Thực hiện ngay các biện pháp tiêu thoát nước khắc phục ngập úng trong trường hợp xảy ra tình trạng ngập úng tại các khu vực xung quanh do hoạt động thi công của dự án gây ra và đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có).

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Thi công xây dựng các tuyến kè chắn bằng đá hộc ở phía Đông, phía Tây, phía Nam của khu tái định cư đồng thời với quá trình san nền để phòng chống trượt sạt đất do chênh lệch giữa cốt san nền hoàn thiện của khu tái định cư và cốt nền hiện trạng tại khu vực.

- Tập kết nguyên vật liệu và thi công đúng ranh giới, đảm bảo không để trượt sạt, bồi lấp đất, nguyên vật liệu ra khu vực xung quanh; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện nguy cơ trượt sạt đất, vật liệu thi công xây dựng ra khu vực xung quanh để kịp thời khắc phục ngay nguy cơ trượt sạt đất từ hoạt động thi công san nền và thực hiện đền bù thiệt hại theo quy định (nếu có).

- Bố trí các thiết bị cảnh báo, biển báo giao thông và phối hợp với đơn vị chức năng có thẩm quyền phân luồng giao thông trên các tuyến đường tại khu vực phục vụ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất đắp nền, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt và đất yếu ra khỏi phạm vi công trình; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất đắp nền, nguyên vật liệu thi công, vận chuyển đất bóc tầng đất mặt và đất yếu đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát; phối hợp với chính quyền địa phương duy tu, sửa chữa các tuyến đường bị xuống cấp do hoạt động thi công, vận chuyển.

- Tập huấn hướng dẫn an toàn lao động cho toàn bộ cán bộ, công nhân thi công xây dựng; thực hiện cấm biển và áp dụng các biện pháp cảnh báo đối với các khu vực nguy hiểm.

4.2. Đối với hoạt động của Dự án

4.2.1. Đối với hoạt động của tuyến đường Vành đai V

Sau khi hoàn thành tuyến đường, Chủ dự án bàn giao công trình lại cho đơn vị chức năng có thẩm quyền để quản lý, vận hành. Theo đó, đơn vị quản lý tuyến đường sẽ có trách nhiệm thực hiện một số biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó rủi ro, sự cố gồm:

- Định kỳ kiểm tra đánh giá chất lượng các hạng mục công trình để kịp thời sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng công trình đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông trên tuyến đường.

- Duy trì nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ tắc nghẽn gây ngập úng cục bộ; thường xuyên kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

4.2.2. Đối với hoạt động của khu tái định cư

4.2.2.1. Công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

- Đối với thu gom nước thải:

+ Chủ dự án có trách nhiệm thi công xây dựng hệ thống thoát nước mưa, thi công xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đồng bộ với quá trình thi công các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của khu tái định cư; bố trí dải cây xanh cách ly xung quanh khu vực xây dựng trạm xử lý nước thải với chiều rộng $\geq 10\text{m}$ và đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường 10m theo QCVN 01:2021/BXD; xây dựng quy trình vận hành trạm xử lý nước thải và bàn giao trạm xử lý nước thải công suất $100\text{m}^3/\text{ngày}$ kèm theo quy trình vận hành cho UBND huyện Phú Bình để UBND huyện giao đơn vị chức năng của huyện quản lý, duy trì vận hành trạm xử lý nước thải.

+ Chủ dự án cam kết chịu trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được thẩm định, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định; chịu trách nhiệm quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải tập trung đến khi hoàn thành các thủ tục bàn giao hạ tầng khu tái định cư cho địa phương

quản lý. Khi bàn giao hạ tầng khu tái định cư cho địa phương quản lý, sẽ bàn giao đồng thời quy trình vận hành trạm xử lý nước thải để đơn vị được giao quản lý tiếp tục vận hành trạm xử lý nước thải.

+ Đơn vị được UBND huyện Phú Bình giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm tổ chức vận hành mạng lưới thu gom và trạm xử lý nước thải tập trung đảm bảo toàn bộ nước thải phát sinh từ khu tái định cư được thu gom, xử lý đạt quy chuẩn môi trường, kiểm soát thường xuyên chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo quy chuẩn trước khi xả thải ra môi trường. Quy trình công nghệ thu gom, xử lý nước thải như sau:

Quy trình thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt sau xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại → Hệ thống ống HDPE D300 → Bể gom → Bể lắng cát → Bể điều hòa → Bể thiếu khí (Anoxic) → Bể hiếu khí (Aerotan) → Bể lắng → Bể khử trùng → Bể lọc áp lực → Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/ BTNMT (Cột B) → Đường cống HDPE D300 → Suối thoát nước khu vực tại phía Đông Bắc qua tại 01 cửa xả (tọa độ: X=2372898.78; Y=446729.42 theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 106⁰30', múi chiều 3⁰). Bùn dư từ bể hiếu khí và bể lắng được bơm một phần về bể thiếu khí, một phần được bơm về bể chứa bùn. Bùn thải định kỳ được chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

Quy trình thu gom và xử lý mùi của trạm xử lý nước thải: Lắp đặt các ống thu khí tại bể điều hòa, bể thiếu khí, bể hiếu, bể lắng, bể chứa bùn → 01 quạt hút → 01 tháp hấp thụ bằng dung dịch NaOH → Ống thoát khí.

- Đối với xử lý bụi, khí thải: Đơn vị được UBND huyện Phú Bình giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm duy trì vận hành hệ thống thu gom và xử lý mùi của trạm xử lý nước thải tập trung; tưới nước giảm bụi trên các tuyến đường nội bộ; duy trì vệ sinh nội bộ trong khu vực dự án hạn chế phát tán bụi; chăm sóc cây xanh cách ly, cây xanh cảnh quan; hợp đồng với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt định kỳ hằng ngày...

4.2.2.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

+ Chủ dự án trang bị và bàn giao các thùng chứa chất thải sinh hoạt có nắp đậy cho đơn vị quản lý, vận hành để hộ dân tự phân loại các loại chất thải phát sinh.

+ Hộ gia đình, cá nhân tự thu gom, phân loại, chứa, đựng chất thải rắn sinh hoạt để chuyển giao cho đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

+ Đơn vị được UBND huyện Phú Bình giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm ký hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom vận chuyển bùn thải phát sinh từ trạm xử lý để xử lý theo đúng quy định.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

+ Các hộ gia đình tự thu gom, lưu chứa các loại chất thải rắn sinh hoạt nguy hại và tự vận chuyển đến địa điểm tập kết, trạm trung chuyển do

chính quyền địa phương quy định hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

+ Các hộ gia đình, cá nhân, chủ nguồn thải chất thải rắn sinh hoạt công kênh tự lưu giữ, tự vận chuyển đến địa điểm tập kết, trạm trung chuyển do chính quyền địa phương quy định hoặc tự thỏa thuận với đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt để thu gom đối với loại chất thải này; không được vứt bừa bãi tại các nơi công cộng, ao, hồ, sông, suối, kênh, mương gây ô nhiễm môi trường.

4.2.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Đơn vị được UBND huyện Phú Bình giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị thổi khí, thu mùi của trạm xử lý nước thải đảm bảo các thiết bị hoạt động ổn định, hạn chế phát sinh tiếng ồn; chăm sóc dải cây xanh cách ly xung quanh trạm xử lý nước thải hạn chế lan truyền tiếng ồn.

4.2.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Chủ dự án:

+ Bố trí các thiết bị trong trạm xử lý nước thải đảm bảo việc vận hành thường xuyên, liên tục của trạm xử lý nước thải.

+ Lập hồ sơ đề nghị cấp phép môi trường trình cơ quan có thẩm quyền để được kiểm tra, cấp giấy phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Đơn vị được UBND huyện Phú Bình giao quản lý khu dân cư, vận hành trạm xử lý nước thải sau khi tiếp nhận bàn giao có trách nhiệm:

+ Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ môi trường.

+ Duy trì nạo vét hệ thống mương rãnh thoát nước mưa đảm bảo việc tiêu thoát nước, giảm thiểu nguy cơ ngập úng cục bộ trong khu vực; theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

+ Lập sổ theo dõi vận hành trạm xử lý nước thải với các thông tin về người vận hành, lưu lượng, hóa chất, sự cố, bảo dưỡng, thời gian sửa chữa bảo dưỡng, thời gian khắc phục sự cố.

+ Tuân thủ quy trình vận hành máy móc, thiết bị trạm xử lý nước thải; tập huấn cho công nhân vận hành về việc phòng ngừa, ứng phó sự cố, bố trí các thiết bị dự phòng để kịp thời thay thế khi xảy ra sự cố.

+ Duy trì kiểm tra các họng nước phòng cháy, chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Trong quá trình thi công xây dựng

- Chủ dự án chịu trách nhiệm giám sát chất lượng môi trường không khí; giám sát tiếng ồn, độ rung; giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại từ các hoạt động của dự án.

- Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Trong quá trình vận hành thử nghiệm

- Chủ dự án lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định.

- Tuân thủ các quy định trong quá trình vận hành thử nghiệm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5.3. Trong quá trình hoạt động

- Trước khi bàn giao cho địa phương, Chủ dự án có trách nhiệm quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải; đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi thải.

- Đơn vị quản lý, vận hành khu tái định cư: Chịu trách nhiệm tổ chức vận hành trạm xử lý nước thải sau khi Chủ dự án bàn giao cho UBND huyện Phú Bình và được UBND huyện giao quản lý, vận hành trạm xử lý nước thải có trách nhiệm theo dõi, giám sát quá trình vận hành trạm xử lý nước thải; kiểm soát chất lượng nước thải sau xử lý, đảm bảo nước thải được xử lý đạt quy chuẩn môi trường trước khi thải.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu, kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Điều chỉnh, bổ sung nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Phối hợp với đơn vị chức năng thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định; tuân thủ quy định về quản lý, sử dụng đất trồng lúa theo quy định Luật Đất đai, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015; Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019; Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019, trong đó chỉ được sử dụng đất bóc tầng đất mặt vào mục đích cải tạo đất nông nghiệp tại các khu vực khi đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với các quy hoạch có liên quan; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng các công trình của Dự án.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới khu vực thi công và công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án; thông báo các phương tiện sử dụng để vận chuyển đất,

nguyên vật liệu thi công đến chính quyền địa phương và đơn vị chức năng có thẩm quyền quản lý các tuyến đường liên quan trong quá trình vận chuyển để kiểm tra, giám sát.

- Tuyệt đối không đổ thải hoặc để cuốn trôi đất đá, nguyên vật liệu, chất thải xây dựng xuống hệ thống thoát nước của khu vực làm cản trở dòng chảy và thoát nước địa hình. Theo dõi, kiểm tra, giám sát nguy cơ ngập úng đối với các khu vực liên quan đến dự án để kịp thời bổ sung các giải pháp khắc phục hiện tượng ngập úng.

- Chủ động phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo an ninh, trật tự xã hội khu vực trong quá trình thi công xây dựng Dự án; thường xuyên trao đổi, tiếp thu ý kiến phản ánh của nhân dân khu vực chịu tác động ảnh hưởng từ các hoạt động của Dự án để kịp thời có biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động trong quá trình thực hiện.

- Lập hồ sơ xin cấp phép môi trường trình cơ quan chức năng có thẩm quyền kiểm tra, cấp phép môi trường trước khi vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải theo quy định và trước khi bàn giao khu dân cư cho địa phương quản lý; xây dựng quy trình vận hành trạm xử lý nước thải cho khu dân cư, khi bàn giao khu dân cư cho đơn vị có chức năng của địa phương quản lý, phải bàn giao kèm theo hướng dẫn quy trình vận hành trạm xử lý nước thải để tiếp tục duy trì thực hiện.

- Thực hiện công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định trên cổng thông tin của Chủ dự án hoặc bằng hình thức khác theo quy định tại khoản 5 Điều 37 và Điều 114 Luật Bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường./.